TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 27/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mạnh Hải

Ông Ngô Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Quản - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh. Tòa án nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn Đ, sinh ngày 11/01/2007 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Bản TK, xã CB, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn S, sinh năm 1978 và bà Vi Thị Gi, sinh năm 1984. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Từ Sơn - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Lô Văn T, sinh năm 2003 (Tên gọi khác: Không)

HKTT: Bản Kh, xã QC, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lô Văn L, sinh năm 1977 và bà Lê Thị H, sinh năm 1976. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư. Có vợ là Lương Thị M, sinh năm 2005, có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Từ Sơn - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 05/07/2025, Vi Văn Đ đi bộ ra đầu đường thuộc khu phố Trầm, phường Từ Sơn gần phòng trọ của Đ thì gặp một người đàn ông không quen biết có biểu hiện nghiện ma tuý. Đ nói chuyện với người này thì người này bảo Đ lấy ma tuý về bán rồi sẽ cho Đ tiền ăn tiêu. Người này bảo Đ đến bãi rác khu vực Ninh Hiệp, Hà Nội gặp một người phụ nữ để lấy ma tuý. Sau khi bán được ma tuý, người đàn ông sẽ đến phòng trọ tìm Đ để thu tiền bán ma túy và cho Đ tiền tiêu, Đ đồng ý. Sau đó, Đ về phòng trọ nói cho T biết và rủ T cùng đi lấy ma tuý để bán lại kiếm lời. T đồng ý.

Đ và T cùng đi bộ đến khu vực bãi rác Ninh Hiệp, Hà Nội thì gặp một người phụ nữ không quen biết bịt mặt. Người này vứt ra đường 01 túi ni lông màu đen rồi rời đi. Đ và T biết trong túi ni lông chứa ma tuý Heroin. Đ bảo T nhặt túi ni lông lên, T đồng ý nhặt túi ni lông màu đen lên rồi cùng Đ đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ Đ mở túi ni lông màu đen ra thì thấy có 01 vỏ bao thuốc màu vàng đen bên trong chứa 01 túi ni lông màu xanh tiếp đến là 01 túi ni lông màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma tuý Heroin. Sau đó, T nhét vỏ bao thuốc Thăng Long màu vàng đen bên trong có chứa ma tuý nêu trên vào túi quần của Đ đang treo trên móc quần áo. Đ và T thống nhất khi có khách đến mua ma tuý sẽ cắt ma tuý và bán với giá 300.000 đồng/1 gói. Tiền bán ma tuý sẽ do Đ quản lý.

Buổi tối ngày 05/07/2025, trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 20 giờ, khi T đang ở trong phòng cùng Đ thì thấy Đ bán được ma tuý cho 03 người không quen biết mỗi người 01 gói với giá 300.000 đồng/01 gói vào các thời điểm khác nhau qua khe dưới cánh cửa phòng trọ của Đ. Tổng cộng số tiền là 900.000 đồng. Đến ngày 06/07/2025, trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ, tại phòng trọ của Đ, T dùng dao tem cắt ma tuý và gói lại thành 06 gói nhỏ ma tuý Heroin, rồi bán cho 04 người đàn ông không quen qua khe dưới cánh cửa phòng trọ của Đông mỗi người 01 gói

với giá 300.000 đồng/01 gói vào các thời điểm khác nhau, được số tiền là 1.200.000 đồng. Sau đó T đưa số tiền này cho Đ quản lí. Khi đến mua ma túy của Đ và T, những người trên đứng trước cửa phòng trọ, gõ cửa, có người hỏi "Còn không" Đ và T hiểu là có người đến mua ma túy của Đ và T, Đ và T im lặng không trả lời, người đứng ngoài cửa nhét tiền qua khe dưới của cánh cửa phòng trọ. Sau đó, Đ và T cầm tiền rồi nhét lại gói ma túy cho người mua. Do cánh cửa bằng kính mờ nên Đ và T không nhìn rõ đặc điểm của những người đến mua ma túy. Tổng số tiền bán ma tuý của Đ và T ngày 05 và 06/07/2025 là 2.100.000 đồng. Đ sử dụng 320.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt ăn uống. Số tiền bán ma tuý còn lại của Đ và T là 1.780.000 đồng do Đ cất giữ. Đến khoảng 11 giờ 20 ngày 07/07/2025, khi T và Đ đang ở trong phòng trọ thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Lô Văn T: T tự giác lấy từ trong túi quần của Đ đang treo trên móc quần áo 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng đen bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon màu xanh chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục (nghi là ma túy); 02 gói nhỏ trong đó 01 gói được bọc ngoài là lớp giấy màu bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy), 01 gói được bọc ngoài là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tất cả được niêm phong vào phong bì thư kí hiệu là M1; 01 dao tem đã qua sử dụng có bám dính chất bột màu trắng (nghi là ma túy, kí hiệu là M2).

- Thu giữ của Vi Văn Đ: Đ tự giác giao nộp 1.780.000 đồng là tiền bán ma túy mà có gồm: 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong bên trong phong bì thư ký hiệu là M3.

Tại bản Kết luận giám định số 1418/KL-KTHS, ngày 09/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

*- Chất bột màu trắng dạng cục và chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là **12,9678 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine.***

*- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 (một) dao tem bên trong phong bì thư ký hiệu M2; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroine;** Không xác định được khối lượng.*

- *02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng bên trong phong bì thư ký hiệu M3 gửi giám định đều là tiền thật.*

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS-TS ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh đã quyết định truy tố Vi Văn Đ, Lô Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn Đ, Lô Văn T thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã nêu và nhất trí với bản kết luận giám định số ma túy đã thu giữ. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng, không oan cho các bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn Đ, Lô Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

Áp dụng: điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn Đ từ 08 năm 02 tháng đến 08 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2025.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2025.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong dán kín đựng mẫu vật còn lại sau giám định đã được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh niêm phong (Mặt trước phong bì có chữ: " Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Vi Văn Đ, sn 2007, trú tại TK, CB, Nghệ An…".

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.780.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo Vi Văn Đ và Lô Văn T mỗi bị cáo 160.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút, ngày 07/7/2025 tại khu phố Trầm, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Vi Văn Đ và Lô Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 12,9678 gam ma túy Heroine để bán kiếm lời. Trước đó vào tối ngày 05/7/2025 khi Đ và T ở trong phòng trọ thì T thấy Đ đã bán cho 03 người mỗi người 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Ngày 06/07/2025 tại phòng trọ của Đ, T đã bán cho 04 người đàn ông mỗi người 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và đưa tiền bán ma túy cho Đ. Tổng số tiền Đ và T thu lợi từ việc bán ma túy là 2.100.000 đồng. Đ đã sử dụng 320.000 đồng để chi tiêu sinh hoạt ăn uống của cả hai. Do vậy hành vi bán ma túy cho các đối tượng trong 02 ngày 05/7/2025 và 06/7/2025 và tàng trữ trái phép 12,9678 gam ma túy Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời của bị cáo Vi Văn Đ và Lô Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b,i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Bắc Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã

hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Xét tính chất, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

[4.1] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Đ và T giữ vai trò ngang nhau, cả hai cùng đi lấy ma túy về bán kiếm lời.

[4.2] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước nhưng xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng:

[6.1] Đối với 01 túi niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với số tiền 1.780.000 đồng mà bị cáo Vi Văn Đ giao nộp, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 320.000 đồng do bán ma túy mà có nhưng các bị cáo đã cùng sử dụng chi tiêu sinh hoạt nên cần truy thu của mỗi bị cáo 160.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

[7] Liên quan trong vụ án:

[7.1] Đối với người đàn ông bảo Đ đi lấy ma tuý và người phụ nữ vứt ma tuý cho Đ và T ngày 05/07/2025. Quá trình điều tra xác định: Đ và T không có quan hệ quen biết với hai người này, không nhớ đặc điểm cụ thể, khi lấy ma tuý Đ và T không thấy rõ đặc điểm của người phụ nữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7.2] Đối với chủ phòng trọ là ông Nguyễn Thạc T, sinh năm 1965, trú tại: Khu phố Trầm, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông T khi phát hiện có nhiều

người lạ mặt đến phòng trọ của Đ. Ông T đã chủ động báo cáo tình hình an ninh và phối hợp trong việc kiểm tra bắt giữ Đ và T. Cơ quan điều tra đã nhắc nhở đối với ông Tiến về việc quản lý người đến thuê trọ.

[7.3] Đối với hành vi sử dụng ma túy của Vi Văn Đ và Lô Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Đông và Toàn là phù hợp.

[7.4] Đối với những người mua ma túy của Đ và T vào ngày 05 và 06/7/2025, do Đ và T không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm cụ thể của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh tiếp tục tiến hành điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Đ và Lô Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b,i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn Đ 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2025.

Xử phạt bị cáo Lô Văn T 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2025.

2.2 Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Vi Văn Đ, Lô Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong dán kín đựng mẫu vật còn lại sau giám định đã được phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh niêm phong (Mặt trước phong bì có chữ: " Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Vi Văn Đ, sn 2007, trú tại TK, CB, Nghệ An…".

3.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.780.000 đồng.

3.3 Truy thu của Vi Văn Đ và Lô Văn Tmỗi bị cáo 160.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vi Văn Đ, Lô Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phân trại tạm giam Từ Sơn;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà